

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-9-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Trần Phúc.

2. Bà Hoàng Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 361/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Đặng Thành P, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

(Chị T, anh P vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 6 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Diễm T - trình bày:

Chị và anh Đặng Thành P tự nguyện tìm hiểu, chung sống từ năm 2009, có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh, thị xã Tây Ninh (nay là phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh. Trong

quá trình chung sống, anh P không chăm lo cho gia đình mà ham mê cờ bạc, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Phước vẫn không sửa đổi. Chung sống với nhau bao nhiêu năm nhưng vợ chồng không tạo ra tài sản, không dư dả được gì. Từ năm 2016, chị đã về nhà mẹ ruột sống cho đến nay, chị và anh P mỗi người có cuộc sống riêng, tự làm tự lo cho bản thân, chỉ có thỉnh thoảng qua lại thăm nom và hỗ trợ chăm sóc cho con chung.

Hiện tại, chị nhận thấy đã không còn tình cảm với anh Phước nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phước.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Nguyễn Cao P1, sinh ngày 01/8/2010, chị yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Nếu anh P nhận nuôi con thì chị cũng đồng ý.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T xác định không có nợ chung.

* Bị đơn – Anh Đặng Thành P – trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và con chung, anh thống nhất như chị T trình bày. Anh xác định anh và chị T chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong tính cách, lời nói nên hay cãi vã. Anh có thường xuyên cờ bạc, chưa biết quan tâm, lo lắng cho vợ con, chị T nhiều lần khuyên nhưng anh không sửa đổi. Hiện, chị T về Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh sống, anh sống ở An Cơ và nuôi con chung.

Đối với yêu cầu giải quyết ly hôn của chị T, anh còn thương vợ, thương con nên anh không đồng ý ly hôn. Hiện anh đã bỏ cờ bạc và lo làm ăn, anh muốn chị T cho anh thêm cơ hội để hàn gắn, vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh P xác định không có nợ chung.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh P; Về con chung: Giao con chung cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận anh P không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; Về

tài sản chung: Không xem xét do không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết; Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T và anh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh P.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Diễm T và anh Đặng Thành P tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh, thị xã Tây Ninh (nay là phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh vào năm 2009. Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Đối với yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị T và anh P đều xác định giữa vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn do anh Phước ham mê cờ bạc, không biết chăm lo cho gia đình. Từ năm 2016 đến nay, anh chị đã không còn sống chung, chị T về sống ở thành phố Tây Ninh, anh P sống ở Châu Thành, mỗi người tự lao động và tự tạo thu nhập lo cho bản thân, không còn gắn kết, hỗ trợ, đỡ đần nhau trong cuộc sống. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và mẹ ruột của anh P cũng thể hiện việc anh P thường xuyên cờ bạc, vợ chồng anh chị thường xảy ra gây gổ, bất hòa, gia đình hai bên đã nhiều lần phải đứng ra dàn xếp nhưng vẫn không cải thiện được tình trạng quan hệ hôn nhân giữa anh chị.

Như vậy, tuy là vợ chồng nhưng chị T và anh P lại không cùng gắn bó, sống chung với nhau, không cùng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không đảm bảo thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh P là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung tên Đặng Nguyễn Cao P1, sinh ngày 01/8/2010, hiện cháu P1 đang sống chung với anh P. Quá trình Tòa án lấy ý kiến, cháu P1 có nguyện vọng muốn sống cùng cha. Chị T và anh P cũng thống nhất giao con cho anh P nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận của anh chị về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là phù hợp với nguyện vọng của cháu P1, cháu P1 sống với cha từ bé, hiện cuộc sống cháu ổn định nên cần giao cháu P1 cho anh P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị T, anh P xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị này phù hợp với quy định của pháp luật và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm T đối với anh Đặng Thành P. Chị Nguyễn Thị Diễm T được ly hôn với anh Đặng Thành P.

2. Về nuôi con chung: Anh Đặng Thành P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Nguyễn Cao P1, sinh ngày 01/8/2010. Chị Nguyễn Thị Diễm T không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Đặng Thành P không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Diễm T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diễm T và anh Đặng Thành P xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Diễm T chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007174 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Diễm T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND phường Ninh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Quyên

